

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19/10/2018

“V/v: Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Thắng

Ông Vũ Mạnh Huê

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Tú – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng

Đại diện VKSND quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 511/2018/TLST-HNGĐ ngày 03.08.2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2018/QĐ – HPT ngày 28 tháng 9 năm 2018 Giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Chí D** – sinh năm 1969

HKTT và trú tại: F khu tập thể Thành Công phường Thành Công Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Bảo vệ

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị đơn: Chị Phùng Thị C** – sinh năm 1979

HKTT: F khu tập thể Thành Công phường Thành Công Quận Ba Đình – Thành phố Hà Nội.

Trú tại: ngõ 55 Lê Quý Đôn, Phường Bạch Đằng, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Giáo viên

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

I/ Theo đơn khởi kiện và lời khai của Nguyên đơn anh Nguyễn Chí D trình bày:

Anh và chị Phùng Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12.02.2003 tại UBND Phường Thành Công - Q. Ba Đình - Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình anh tại số F tập thể Thành Công P. Thành Công, Q. Ba Đình, Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm không phù hợp, chị C không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chúng tôi đã tìm cách khắc phục xong không có kết quả, cả hai đã sống ly thân. Chị C về sống tại số 8 ngách 14 ngõ 55 Lê Quý Đôn phường Bạch Đằng Quận Hai Bà Trưng Hà Nội từ năm 2015 cho tới nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh, sinh ngày 20.01.2004. Sức khỏe cháu bình thường. Hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị C trực tiếp nuôi cháu Đ. Việc đóng góp nuôi con chung, anh chị tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Anh xin tự giải quyết và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án tổng đạt các văn bản cho chị Phùng Thị C thì chị C đã chủ động gọi điện thoại và nhắn tin với lời lẽ hết sức xúc phạm anh. Anh đề nghị Tòa án có biện pháp ngăn chặn để chị C không gây rối anh nữa. Thời gian này giữa tôi và chị C không còn trao đổi về tình cảm. Hiện chị C là giáo viên cấp 1 trường tiểu học Lý Thường Kiệt Quận Ba Đình – Hà Nội.

II/ Tòa án đã tổng đạt trực tiếp hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị C, chị C sau khi đọc xong thì trả lời không nhận, việc này tổ dân phố nơi chị C sinh sống đã xác nhận.

III/ Tiến hành xác minh tại nơi anh Nguyễn Chí D và chị Phùng Thị C sinh sống:

Qua trao đổi, tổ dân phố cho biết trước đây anh Nguyễn Chí D và chị Phùng Thị C sống tại F tập thể Thành Công phường Thành Công Quận Ba Đình – Hà nội. Từ năm 2017, sau khi tham gia tổ dân phố thì có đến nhà anh D nhưng không gặp chị C. Hiện tại ở địa chỉ trên chỉ có bố anh D và anh D sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng anh D chị C thế nào tổ dân phố không rõ vì anh chị kín tiếng. Nay anh D xin ly hôn chị C, đề nghị Tòa án giải quyết theo luật.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 20.01.2004. Hiện cháu đang ở chị C. Thỉnh thoảng cháu vẫn đến thăm ông nội và bố. Về việc giao con cho ai nuôi đề nghị Tòa án giải quyết theo luật.

* Về tài sản, nhà ở chung và công nợ: Chúng tôi không biết ai có gì và nợ nần ai.

* Tòa án xác minh tại nơi công tác của chị Phùng Thị C. Qua trao đổi được biết chị Phùng Thị C có HKTT tại nhà A6 tập thể Thành Công phường Thành Công Quận Ba Đình Hà Nội. Hiện đang sống tại Lê Quý Đôn Quận Hai Bà Trưng Hà Nội. Trong quá trình công tác tại Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt - Quận Ba Đình Hà Nội chị C là giáo viên gương mẫu, có tư cách đạo đức tốt, được phụ huynh học sinh tin tưởng, yêu quý. Bình thường chị C không chia sẻ nhiều về cuộc sống gia đình nên nhà trường không nắm bắt được.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 20.01.2004. Hiện đang học tại trường Đoàn Thị Điểm, cháu Đức đang sống cùng chị C ở Lê Quý Đôn – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội.

* Về tài sản, nhà ở chung và công nợ: Cơ quan không biết và không nắm rõ.

IV. Tại phiên tòa, Nguyên đơn anh Nguyễn Chí D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị Phùng Thị C và đơn khởi kiện, các lời khai tại tòa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013, sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tổng đạt các giấy báo cho chị C thì chị C đã nhắn tin và gọi điện thoại cho anh với lời lẽ xúc phạm. Trước đây, anh đã gửi đơn xin ly hôn chị C tại Tòa án nhân dân Quận Ba Đình xong Tòa án không thụ lý vì chị C đang ở Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội nên hướng dẫn anh khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 20.01.2004. Sức khỏe cháu bình thường. Hiện đang sống với chị C. Thời gian qua thỉnh thoảng cháu Đức có về chơi với anh và ông nội. Nay ly hôn, anh đồng ý để chị C trực tiếp nuôi cháu Đức để đảm bảo sinh hoạt ổn định cho cháu. Việc đóng góp nuôi con chung, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Anh chị tự giải quyết và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. *Tòa án công bố các tài liệu điều tra xác minh, anh D không có ý kiến gì.*

3. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa phát biểu nhận xét.*

* **Về tố tụng:** Chị Phùng Thị C là bị đơn hiện đang sinh sống tại số 8 ngách 14 ngõ 55 Lê Quý Đôn phường Bạch Đằng Quận Hai Bà Trưng Hà Nội, anh Nguyễn Chí D xin ly hôn chị C nên Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách những người tham gia tố tụng. Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai, điều tra xác minh thu thập chứng cứ và

hòa giải, Quyết định xét xử cho các đương sự. Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng và hồ sơ vụ án sang Viện kiểm sát đúng quy định. Thái độ chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, đối với bị đơn chị Phùng Thị C đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án và không cho biết lý do vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hồ sơ đủ điều kiện xét xử.

***Về nội dung**

Anh Nguyễn Chí D và chị Phùng Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 12/2/2003 tại UBND Phường Thành Công - Q. Ba Đình - Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ đó tới nay. Nay anh D có đơn xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho anh D được ly hôn chị Khuyên để đảm bảo cuộc sống của anh chị.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 20.01.2004. Sức khỏe cháu bình thường. Hiện đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh D đồng ý để chị C nuôi con cháu Đ và việc đóng góp nuôi con chung anh chị tự giải quyết và không đề nghị Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án giao cháu Đức cho chị C trực tiếp nuôi là hợp lý và đảm bảo ổn định nuôi dạy cháu Đức. Việc đóng góp nuôi con chung anh D không đề nghị nên không xét.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh xác nhận không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

* Về công nợ: Anh xin tự giải quyết và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

* Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ và lời phát biểu của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử:

XÉT THẤY

1.Về tố tụng:

Bị đơn chị Phùng Thị C hiện đang sinh sống tại ngõ 55 Lê Quý Đôn – phường Bạch Đằng – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội. Nay anh Nguyễn Chí D xin ly hôn chị C nên Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Phùng Thị C đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định nhưng chị C không nhận và không đến Tòa án làm việc do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị C là đúng quy định.

2. Về nội dung: Anh Nguyễn Chí D và chị Phùng Thị C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12.2.2003 tại UBND phường Thành Công – Quận Ba Đình – Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị về sống cùng gia đình anh D tại F tập thể Thành Công phường Thành Công – Quận Ba Đình – Hà Nội. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm không phù hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 cho tới nay. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên xin ly hôn chị C. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến lấy lời khai và hòa giải nhưng chị C không đến và không cho biết lý do nên Hội đồng xét xử xét thấy mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, anh chị đã sống ly thân từ năm 2013 nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh D đối với chị C.

* Về con chung: Anh D và chị C có 01 con chung là: Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 20.01.2004. Sức khỏe cháu bình thường. Hiện đang sống với chị C. Tòa án đã có giấy báo cháu Đ đến Tòa án để ghi ý kiến và nguyện vọng của cháu nhưng chị C không cho cháu đến Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, anh D đồng ý để chị C trực tiếp nuôi cháu Đức do đó Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Đức cho chị C nuôi là hợp lý và đảm bảo việc quản lý giáo dục cháu Đ. Mặc dù việc đóng góp nuôi con, anh D đề nghị tự giải quyết, tuy nhiên do Tòa án chưa ghi được nguyện vọng của chị C nên Hội đồng xét xử tạm hoãn việc đóng góp nuôi con đối với anh D đến khi chị C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị không có và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

* Về công nợ: Anh xác định tự giải quyết nên Tòa án không xét.

* Về án phí: Anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 54, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.
- Căn cứ các điều 28, khoản 4 điều 147, khoản 1 điều 207; điều 208; điều 220; điều 227, điều 271; điều 273; điều 278, điều 280 bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 1 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục I.1-

1.II Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14) ngày 30.12.2016.

Xử :

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Chí D đối với chị Phùng Thị C. Cho anh D được ly hôn chị C.

***Về con chung:** Anh D và chị C có 01 con chung là: Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 20.01.2004. Sức khỏe cháu bình thường. Giao cháu Đ cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho tới khi cháu Đức trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung đối với anh D cho tới khi chị C có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

* Về công nợ: Anh D xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

* Về án phí: Anh D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh D đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 004112 ngày 2.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Nguyễn Chí D. Vắng mặt chị Phùng Thị C.

Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án/

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NƠI NHẬN :

- Các đương sự
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Sơn